

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 2649/1999/QĐ-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 41/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quy chế Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ.

Xét đề nghị của đồng chí Tổng Tham mưu trưởng và Tư lệnh Binh chủng Công binh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

THƯỢNG TƯỚNG

(Đã ký)

Phạm Văn Trà

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2649/1999/QĐ-BQP ngày 27 tháng 12 năm 1999)

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này thống nhất việc thực hiện *Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ, bao gồm các quy định cụ thể về phân cấp quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự, trong đó công tác bảo quản không bao hàm việc bảo quản vũ khí, khí tài, trang thiết bị kỹ thuật quân sự và thiết bị công nghệ thuộc lĩnh vực sản xuất, dự trữ quốc phòng bên trong công trình quốc phòng.

Điều 2. Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý Nhà nước các công trình quốc phòng – khu quân sự, quy định tại *Điều 12* của Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và *Điều 5* Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng - khu quân sự ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thực hiện quản lý các công trình quốc phòng được giao, có trách nhiệm chấp hành các quy định của Pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng – khu quân sự và Quy định này.

Các Tổng cục, Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Bộ Tư lệnh Biên phòng, các Học viện, Nhà trường, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, (dưới đây gọi chung là *các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng*) được giao quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng – khu quân sự có trách nhiệm bảo vệ và chấp hành các quy định của Pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng – khu quân sự và Quy định này.

Điều 3. Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình quốc phòng (CTQP)*: là các công trình được xây dựng, các địa hình và địa vật tự nhiên được cải tạo và xác định nhằm phục vụ mục đích phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc.

2. *Khu quân sự (Khu QS)*: là khu vực có giới hạn được xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự.

3. *Khu vực cấm (KVC)*: là khu vực đất quốc phòng an ninh, được cấp hoặc được giao quản lý theo quyết định của Chính phủ và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các diện tích, ranh giới, mốc giới và biển báo để xác định, do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý, sử dụng vào mục đích quân sự.

Các công trình quốc phòng đơn lẻ độc lập được xây dựng trước đây, như pháo đài thành lũy lô cốt cũ, là công trình quốc phòng được bảo vệ, cấm xâm phạm.

4. *Khu vực bảo vệ (KVBV)*: là khu vực bao quanh phía ngoài khu vực cấm hoặc bao phía ngoài công trình đơn lẻ, một khoảng cách và phạm vi giới hạn nhất định do yêu cầu chiến thuật, hoặc yêu cầu bảo vệ quy định, có cột mốc, biển báo hoặc các ký, tín hiệu riêng để xác định.

5. *Vành đai an toàn (VĐAT)*: là khu vực bao quanh phía ngoài khu vực bảo vệ, là địa bàn an toàn về an ninh chính trị, được xác định bằng văn bản giữa UBND địa phương với đơn vị lực lượng vũ trang quản lý CTQP-khu QS.

6. *Khu A*: là khu sở chỉ huy và khu cơ quan tham mưu, được quy định ở cấp Bộ Quốc phòng và cấp quân khu, quân đoàn, quân chủng.

Điều 4. Công trình quốc phòng được xây dựng trong các khu quân sự hoặc xây dựng độc lập ở các địa hình khác nhau.

1. Theo tính chất nhiệm vụ công trình quốc phòng có: *công trình chiến đấu, công trình phục vụ chiến đấu và công trình quân sự phổ thông.*

2. Theo tính chất nhiệm vụ khu quân sự có: *khu quân sự chiến đấu, khu quân sự phục vụ chiến đấu và khu quân sự phổ thông.*

Các CTQP – khu QS trên phạm vi cả nước được đăng ký phân loại theo Nghị định 04/CP của Chính phủ và phân nhóm theo *Điều 5* của Quy định này để tiện cho việc phân cấp quản lý, bảo vệ và bảo quản.

Điều 5. Theo tính chất nhiệm vụ công trình quốc phòng khu quân sự được phân thành 3 nhóm:

- *Nhóm 1 – Là nhóm CTQP khu QS chiến đấu, gồm: các CTQP – khu QS thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc phòng, bảo đảm lãnh đạo chỉ huy các cấp trong thời chiến, trực tiếp và tham gia chiến đấu hoặc nhiệm vụ phòng tránh, phòng thủ bảo vệ đất liền, biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo.*

- *Nhóm 2 – Là nhóm CTQP khu QS phục vụ chiến đấu, gồm: các CTQP – khu QS thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm, hậu cần, kỹ thuật, dự trữ chiến lược, nghiên cứu thử nghiệm sản xuất trang bị vũ khí chiến đấu và huấn luyện diễn tập của các đơn vị lực lượng vũ trang.*

- *Nhóm 3 - Là nhóm CTQP khu QS phổ thông gồm: CTQP - khu QS thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nghiên cứu, học tập, công tác và bảo đảm sinh hoạt đời sống của bộ đội.*

(Nội dung cụ thể của từng nhóm có phụ lục 01 kèm theo)

Điều 6. Đất sử dụng cho CTQP - khu QS được thống nhất quản lý theo Nghị định số 09/CP ngày 12 tháng 01 năm 1996 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 2078/TT-LT ngày 14 tháng 10 năm 1997 của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Tổng cục địa chính về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh.

Điều 7. Bộ Quốc phòng thống nhất với các Bộ, ngành của Nhà nước và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về quy hoạch các CTQP - khu QS; kế hoạch sử dụng đất quốc phòng an ninh; công tác quản lý các CTQP do các Bộ, ngành và địa phương quản lý và công tác xây dựng địa bàn an toàn ở các địa phương có CTQP – khu QS để phối hợp quản lý, bảo vệ, đồng thời báo cáo Chính phủ phê duyệt theo định kỳ 5 năm một lần về tình hình liên quan đến quản lý, bảo vệ các CTQP – khu QS.

Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Công an để quản lý người nước ngoài ra vào các địa phương, khu vực có CTQP – Khu QS đặc biệt quan trọng theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Kinh phí chi cho quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, là một bộ phận trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Quốc phòng, tuân thủ đầy đủ các chế độ về lập, chấp hành quyết toán ngân sách và quy định quản lý tài chính hiện hành. Hàng năm Bộ Quốc phòng lập dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách, theo đầu mối các đơn vị thuộc Bộ, để tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán ngân sách quản lý, bảo vệ, bảo quản CTQP thuộc địa phương, ngành quản lý, trong dự toán ngân sách hàng năm thuộc địa phương, ngành, trình Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Chương 2.

PHÂN CẤP QUẢN LÝ BẢO VỆ CTQP – KHU QS

Điều 9. Bộ Quốc phòng thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS trên phạm vi cả nước.

1. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan trực tiếp giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS thuộc nhóm 1 và nhóm 2.
2. Tổng Cục Hậu cần là cơ quan trực tiếp giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS thuộc nhóm 3.
3. Các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng và tương đương có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS được giao thuộc quyền.
4. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp sư đoàn và tương đương có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP – khu QS được giao thuộc quyền.
5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các công trình ngầm đặc biệt, các công trình phòng tránh và phòng thủ dân sự thuộc quyền.